TÒA ÁN ND TP.THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 616/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 763/2018/TLST/HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ G, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Như A, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ G, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Như A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Như

A nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Như Q, sinh ngày 03/11/2012. Sau khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị T được là người nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Như A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Như A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thanh mức 3.000.000 đồng/tháng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006919 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- T.H.A DS TP.Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường Quan Triều, TP Thái Nguyên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Quý My